

Bản án số: **145/2019/HS-ST**
Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thúy Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1986 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 60 phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Phạm Thị H (sống).

Tiền án: Ngày 23 tháng 6 năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 35/2006/HS-PT.

Tiền sự:

- Ngày 13 tháng 6 năm 2019, bị Công an quận Thanh Khê xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 222/QĐ-XPHC.

- Ngày 04 tháng 7 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 65/2019/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 9 năm 2019. Có mặt

- Bị hại:

1/ Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà K435/113 đường C, phường D, quận E, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2/ Anh Hà Văn Tr, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện M, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 60, phường L, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2/ Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 39, phường k, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là đối tượng nghiện hút, không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2019, H đi bộ vào đường kiệt số 435/113 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng thì thấy phòng trọ của chị Phạm Thị Ng không khóa cửa nên H lên vào lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu hồng của chị Ng để trên bàn rồi đem đến cửa hàng mua bán điện thoại số 138 đường Lê Độ, thành phố Đà Nẵng bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết, điện thoại không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2019, Phạm Văn H điều khiển xe máy BKS 43K9-4188 đi vào trong kiệt 130/30/10 đường Điện Biên Phủ, thành phố Đà Nẵng thì thấy một ngôi nhà đang xây dựng. H vào trong nhà để uống nước thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A750 GNIDS màu xanh của anh Hà Văn Tr để trên mặt ghế sắt bờ tường trong nhà. Quan sát xung quanh không thấy ai nên H lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào trong túi quần của mình rồi điều khiển xe bỏ đi. Trên đường đi, H dừng lại lấy sim vút xuống đất và tắt máy điện thoại vừa trộm được, sau đó đem đến cửa hàng điện thoại số 138 đường Lê Độ, thành phố Đà Nẵng bán cho chủ cửa hàng là chị Lê Thị Mỹ H với giá 2.100.000 đồng. Số tiền có được, H tiêu xài cá nhân hết 214.000 đồng, còn lại 1.866.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 25 phút ngày 10 tháng 7 năm 2019, anh Hà Văn Tr đến Công an phường Chính Gián để trình báo về việc bị mất trộm điện thoại trên. Công an phường Chính Gián tiến hành triệu tập H về trụ sở làm việc. Qua làm việc, H khai nhận đã trộm cắp điện thoại trên để kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Deahan màu xanh, biển kiểm soát 43K9- 4188. Quá trình điều tra xác định xe này do bà Phạm Thị H (mẹ ruột của H) mua lại của bà Trương Thị Th (sinh năm 1951; Địa chỉ: Số nhà K277/49 đường I, phường O, quận U, thành phố Đà Nẵng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 10 tháng 7 năm 2019, H sử dụng xe này thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà H không biết. Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A750 màu xanh. Ngày 05 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê trả lại cho chủ sở hữu là anh Hà Văn Tr.

- Số tiền 1.886.000 đồng. Tiền này bà Lê Thị Mỹ H trả để mua lại điện thoại Sam sung A750 màu xanh của H nhưng bà H không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại số tiền này cho bà H.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu đen, số Imei: 355228083703072 (không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong) là tài sản cá nhân của H.

* Về dân sự: Anh Hà Văn Tr, bà Lê Thị Mỹ H và bà Phạm Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Trong quá trình điều tra, chị Phạm Thị Ng yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc điện thoại OPPO màu hồng. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ng không yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra, Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu đen, số Imei: 355228083703072, vì đó là tài sản của cá nhân của H, không liên quan đến việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H không có ý kiến gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phạm Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành của mình, bị báo xin lỗi người bị hại, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 09 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại phòng trọ của chị Phạm Thị Ng; Địa chỉ: Kiệt số 435/113 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, Phạm Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Ng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu hồng, trị giá 2.500.000 đồng; Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại kiệt 130/30/10 đường Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, lợi dụng lúc vắng người, Phạm Văn H lén lút chiếm đoạt của anh Hà Văn Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A750 GNIDS màu xanh, trị giá 6.150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H đã trộm cắp là 8.650.000 đồng.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận Phạm Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Phạm Văn H là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng do lười lao động, ham hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân.

Trong vụ án này, Phạm Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích tại Bản án số 35/2006/HSPT ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Tòa án nhân dân thành phố Đà

Năng nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn H không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án và 02 tiền sự, nhưng không biết sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần xử lý nghiêm, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích.

Xét thấy nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Riêng về mức hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ tính chất của vụ án, mức độ hành vi của bị cáo, giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, nên quyết định mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhận thấy:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Deahan màu xanh biển kiểm soát 43K9-4188, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe này là bà Phạm Thị H (mẹ ruột của H). Ngày 10 tháng 7 năm 2019, H sử dụng xe này thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà H không biết. Ngày 07 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại chiếc xe trên cho bà Phạm Thị H là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A750 màu xanh. Ngày 05 tháng 8 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê trả lại cho chủ sở hữu là anh Hà Văn Tr là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime màu đen, số Imei: 355228083703072, đây là tài sản cá nhân của Phạm Văn H, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Hà Văn Tr; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Mỹ H và bà Phạm Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Người bị hại là chị Phạm Thị Ng bị Phạm Văn H chiếm đoạt chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng, nhưng chị Ng có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18 tháng 9 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho Phạm Văn H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, số Imei: 355228083703072.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2019)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân